TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-ST
Ngày 14/01/2026
V/v "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – PHÚ THỌ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Hồng Vân
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Hùng Tuấn
Ông Đào Văn Kiểm

Thư ký Tòa án ghi biên bản: Bà Đỗ Thị Linh Chi - Cán bộ Tòa án nhân dân khu vực 1 – Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 14/01/2026 tại trụ sở TAND khu vực 1 - Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 112/2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2025 về việc "Tranh chấp hôn nhân gia đình" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/QĐXX-HNGĐ ngày 17/12/2025 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị Thúy N, sinh năm 1999

Nơi cư trú: tổ 17, khu Đ, phường T, tỉnh Phú Thọ; Chỗ ở hiện nay: khu 2, xã Bình Phú, tỉnh Phú Thọ.

Hôm nay, vắng mặt. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

* *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tiến C, sinh năm 1995

Nơi cư trú: tổ 17, khu Đ, phường T, tỉnh Phú Thọ.

Hôm nay, vắng mặt. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai chị Vũ Thị Thúy N trình bày: Chị và anh Nguyễn Tiến C được tự nguyện tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn tại UBND phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ năm 2018 nay là phường Thanh Miếu, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng với gia đình bố mẹ anh C tại tổ 17 khu Đ, phường T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ nay là phường

T, tỉnh Phú Thọ. Đến năm 2021 vợ chồng chuyển ra ở riêng vẫn cùng địa chỉ trên nhưng khác nhà. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian. Tuy nhiên trong khoảng thời gian đó vẫn thường xuyên xảy ra cãi cọ. Đến khoảng đầu năm 2025 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và không hợp nhau trong cách nuôi dạy con chung. Anh C thường xuyên ghen tuông và có lời lẽ xúc phạm chị. Anh C cũng không có công ăn việc làm ổn định. Khi mâu thuẫn xảy ra hai bên gia đình cũng khuyên giải nhưng không cải thiện được mâu thuẫn vợ chồng. Vì vậy đến tháng 8/2025 chị đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ tại khu 2, xã A, huyện P, tỉnh Phú Thọ (nay là khu 2, xã B, tỉnh Phú Thọ). Vợ chồng kể từ đó đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai nữa. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin được ly hôn với anh C.

- *Anh Nguyễn Tiến C trình bày:* Anh nhất trí với lời khai của chị N về quá trình kết hôn và quá trình chung sống. Đến cuối năm 2024 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống và không hợp nhau. Đến tháng 8/2025 chị N đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở khu 2, xã B, tỉnh Phú Thọ và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị N xin ly hôn thì anh không đồng ý, vì anh vẫn còn tình cảm với chị N và muốn vợ chồng hàn gắn.

***Về con chung:** Chị Vũ Thị Thúy N và anh Nguyễn Tiến C thống nhất xác định có 02 con chung là cháu Nguyễn Vũ Gia B, sinh ngày 07/03/2019, cháu Nguyễn Vũ Gia K, sinh ngày 12/8/2020.

Khi ly hôn chị N xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Vũ Gia K đến khi thành niên và đồng ý giao cho anh Nguyễn Tiến C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Vũ Gia B đến khi thành niên. Chị N không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Quan điểm của anh C: Nếu vấn đề ly hôn đặt ra anh C xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Vũ Gia B đến khi thành niên và đồng ý giao cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Vũ Gia K đến khi thành niên. Anh C không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

***Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp:** Chị Vũ Thị Thúy N và anh Nguyễn Tiến C xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Phú Thọ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Vụ án thụ lý đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, thẩm phán, thư ký và HĐXX đều tuân thủ đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Đại diện VKS đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Thúy N, cho chị Vũ Thị Thúy N được ly hôn với anh Nguyễn Tiến C; Về con chung: Giao cho chị N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Vũ Gia K đến khi thành niên; giao cho anh Nguyễn Tiến C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Vũ Gia B đến khi thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau; Về tài sản chung, nợ chung, công sức: anh chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Chị Vũ Thị Thúy N phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Vũ Thị Thúy N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Đây là tranh chấp về việc "Tranh chấp ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do bị đơn có nơi cư trú tại: tổ 17, khu Đ, phường T, tỉnh Phú Thọ nên Tòa án nhân dân khu vực 1 - Phú Thọ thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Tiến C và chị Vũ Thị Thúy N đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Nên Tòa án xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh C kết hôn với nhau trên cơ sở hai bên hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ năm 2018 là phù hợp với luật hôn nhân gia đình Việt Nam. Theo chị N trình bày năm 2025 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và không hợp nhau trong cách nuôi dạy con chung. Anh C thường xuyên ghen tuông và có lời lẽ xúc phạm chị. Anh C cũng không có công ăn việc làm ổn định. Khi mâu thuẫn xảy ra hai bên gia đình cũng khuyên giải nhưng không cải thiện được mâu thuẫn vợ chồng. Vì vậy đến tháng 8/2025 chị đã

chuyển về nhà bố mẹ đẻ tại khu 2, xã An Đ, huyện P, tỉnh Phú Thọ (nay là khu 2, xã B, tỉnh Phú Thọ). Nay chị xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin được ly hôn với anh C.

Phía anh C không đồng ý ly hôn và mong muốn vợ chồng hàn gắn, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh C cũng không đưa ra được căn cứ nào để chứng minh cho việc anh mong muốn đoàn tụ với chị N và anh cũng không có biện pháp nào để cải thiện mối quan hệ vợ chồng. Quá trình hòa giải anh C cũng đã trình bày về việc mâu thuẫn vợ chồng giữa anh và chị N là bất đồng quan điểm sống và không hợp nhau. Chị N đã bỏ về nhà bố đẻ chị N tại khu 2, xã A, huyện P tỉnh Phú Thọ (nay là khu 2, xã B, tỉnh Phú Thọ) để ở từ tháng 08/2025 đến nay. Điều đó chứng tỏ giữa chị N và anh C đã có mâu thuẫn trầm trọng.

Tại biên bản xác minh ngày 23/12/2025 tại UBND phường Thanh Miếu, tỉnh Phú Thọ được địa phương cung cấp như sau: Anh Nguyễn Tiến C và chị Vũ Thị Thúy N có đăng ký kết hôn tại UBND phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ năm 2018 nay là phường Thanh Miếu, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn chị N và anh C về sinh sống tại địa phương. Quá trình chung sống anh chị hòa thuận hạnh phúc. Theo lời khai của anh C và chị N cuối năm 2024 anh chị phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống và không hợp nhau nên đến tháng 8/2025 chị N đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở khu 2, xã B, tỉnh Phú Thọ. Địa phương chỉ biết vợ chồng anh chị C N mâu thuẫn do bất đồng quan điểm còn nội dung cụ thể mâu thuẫn như thế nào địa phương không nắm rõ. Nay địa phương được biết chị N xin ly hôn với anh C tại Tòa án nhân dân khu vực 1 – Phú Thọ, quan điểm của chính quyền địa phương là đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Do vậy về quan hệ hôn nhân xác định được mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh C đã trầm trọng và cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do đó nên xử cho chị N và anh C được ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 56 luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Vũ Thị Thúy N và anh Nguyễn Tiến C thống nhất xác định có 02 con chung là cháu Nguyễn Vũ Gia B, sinh ngày 07/03/2019, cháu Nguyễn Vũ Gia K, sinh ngày 12/8/2020. Chị Vũ Thị Thúy N và anh Nguyễn Tiến C thống nhất thỏa thuận giao cho chị N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Vũ Gia K đến khi thành niên; giao cho anh Nguyễn Tiến C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Vũ Gia B đến khi thành

niên. Hai bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Xét điều kiện và khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng con của các bên cũng như để bảo đảm quyền, lợi ích tốt nhất của các cháu, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết giao cho mỗi người nuôi dưỡng một con chung như vậy là phù hợp.

[4] Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị Vũ Thị Thúy N và anh Nguyễn Tiến C xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết. Vì vậy Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Vũ Thị Thúy N phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Thúy N, cho chị Vũ Thị Thúy N được ly hôn với anh Nguyễn Tiến C.

2. Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị Thúy N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Vũ Gia Kh, sinh ngày 12/8/2020 đến khi thành niên; giao cho anh Nguyễn Tiến C, sinh ngày 07/03/2019 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Vũ Gia B đến khi thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị Thúy N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0004046 ngày 22/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Chị N đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị Thúy N và anh Nguyễn Tiến C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 1 – Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- UBND phường Thanh Miếu;
- Lưu: HS, VP (10).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hồng Vân